

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/HCPT

Ngày: 31/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: *Bà Nguyễn Thị Kiều Trang*

Các thẩm phán: *Ông Hoàng Chí Nguyên*
Bà Lê Thúy Linh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

Bà Ngô Thị Huyền Phương - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên toà: *Ông Trần Minh Hoàng* - Cán bộ TAND TP Hà Nội.

Ngày 27, 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 112/HCPT ngày 1/11/2017, do bản án hành chính sơ thẩm số 04/2017/HCST ngày 21/9/2017 của Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Bản án sơ thẩm đã xét xử vụ kiện giữa các đương sự:

Người khởi kiện: *Ông Hoàng Mạnh T* – sinh năm 1939 (Có mặt)

ĐKHKT: Thôn Đại Đ, phường T T, quận H, thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Số 2 ngách 924/57 đường Nguyễn K, phường T T, quận H, thành phố Hà Nội

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Mai Tiến D- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư TLG, Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt)

Người bị kiện: **1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H, Hà Nội.**

Trụ sở: Trung tâm hành chính quận H, phường TLt, quận H, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quang H**- Chủ tịch UBND quận H (vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường TT, quận H, Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông **Bùi Văn N** – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường TT (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Ngày 21/2/2014, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính UBND ph-òng TT h-òng dẫn và tiếp nhận hồ sơ của ông Hoàng Mạnh T, ông Đinh Văn Đ ở tổ 4 ph-òng TT về việc cấp GCNQSDĐ phần ngõ đi 64,2m².

Ngày 19/3/2014, UBND ph-òng TT đã tổ chức lập biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất phần diện tích ngõ đi 64,2m² mà ông T đề nghị cấp GCNQSDĐ tại ngách 924/57 đ-òng NK, hiện có 11 hộ dân đang sử dụng phần ngõ đi này.

Ngày 27/3/2014, Hội đồng xét cấp GCNQSDĐ ph-òng đã xét duyệt hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân ông Hoàng Mạnh T và ông Đinh Văn Đ đối với 64,2m² ngõ đi. Kết quả Hội đồng xét cấp GCNQSDĐ ph-òng thống nhất hồ sơ của ông Hoàng Mạnh T và ông Đinh Văn Đ không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ đối với phần diện tích này.

Ngày 28/3/2014, UBND ph-òng TT đã có thông báo số 30/TB-UBND về việc công khai kết quả xét duyệt hồ sơ không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Hoàng Mạnh T và ông Đinh Văn Đ đối với phần diện tích 64,2m² ngõ đi.

Ngày 22/4/2014, UBND ph-òng TT đã ban hành thông báo số 45/TB-UBND gửi cho ông Hoàng Mạnh T và ông Đinh Văn Đ về việc hồ sơ không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Ngày 05/5/2014, UBND ph-òng TT nhận đ-ợc đơn của ông Hoàng Mạnh T khiếu nại nội dung thông báo số 45/TB-UBND ngày 22/4/2014 của UBND ph-òng TT về việc hồ sơ của ông không đủ điều kiện CGNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Ngày 12/5/2014 UBND ph-òng ban hành thông báo số 49 về việc thụ lý đơn khiếu nại của ông Hoàng Mạnh T.

Ngày 14/5/2014, UBND ph-òng TT ban hành quyết định 104 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại của ông T và quyết định số 105 về việc giao nhiệm vụ xét đơn khiếu nại của ông T cho các thành viên của tổ công tác giải quyết đơn th- .

Ngày 22/5/2014 UBND ph-òng TT ra kết luận số 01/KL-TP của tổ công tác giải quyết đơn th- về việc xác minh, kết luận đơn khiếu nại của ông Hoàng Mạnh T.

Ngày 26/5/2014, UBND ph-òng TT ra Quyết định số 116/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hoàng Mạnh T.

Sau đó, ông T có đơn khiếu nại gửi UBND quận H về việc không đồng tình với quyết định giải quyết khiếu nại của UBND ph-òng TT. Ngày 15/08/2014, UBND quận H có Thông báo số 663/TB-UBND thông báo việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai gửi ông Hoàng Mạnh T và quyết định số 5544 ngày 15/08/2014 về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 20/8/2014, Thanh tra quận ban hành quyết định số 470 về việc thành lập Tổ xác minh nội dung ông T khiếu nại.

Ngày 21/8/2014, Tổ xác minh xây dựng kế hoạch tiến hành xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông T.

Ngày 18/9/2014, Thanh tra quận có Báo cáo số 662 báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Hoàng Mạnh T, trong đó có nội dung kết luận: “*Hồ sơ xin cấp phần ngõ đi chung vào GCNQSDĐ của gia đình ông là không đủ cơ sở để UBND ph-òng trình cấp trên giải quyết, quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 26/5/2014 của UBND ph-òng TT là đúng*”.

Ngày 16/10/2014, UBND quận có giấy mời số 560 mời ông Hoàng Mạnh T tới dự buổi đối thoại liên quan đến việc giải quyết khiếu nại của ông.

Ngày 22/10/2014, đại diện UBND quận có buổi làm việc với ông T. Tại buổi đối thoại, ông T không đồng ý với dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại nh- ng không cung cấp đ- ọc các giấy tờ chứng minh việc ngõ đi là của mình.

Ngày 14/11/2014, Chủ tịch UBND quận ban hành Quyết định số 8111 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Mạnh T (lần 2).

Ông T yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 26/5/2014 của UBND ph-òng TT và quyết định số 8111/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 của Chủ tịch UBND quận H, Hà Nội về việc giải quyết đơn khiếu nại lần 2 vì ông cho rằng: Ngõ đi của gia đình ông hình thành từ năm 1968 được Hợp tác xã TT cấp một phần đất ao để làm con đường đi diện tích: 3m chiều ngang, 18m chiều dài được Phó chủ tịch UBND xã TT ông Nguyễn Văn L xác nhận ngày 19/03/1984. Gia đình ông đã 04 lần tôn tạo sử dụng ổn định. Năm 1986, gia đình anh Nguyễn Văn C đã lấn chiếm 0,5m chiều ngang ngõ đi của ông. Tại biên bản hòa giải ngày 10/06/1986 gia đình anh C đã tự trả lại 0,5m chiều ngang với toàn bộ chiều dài của ngõ đi và được UBND xã TT xác nhận ngày 15/12/1991. Như vậy, xét về nguồn gốc đất thì ngõ đi của gia đình ông là ngõ đi riêng. Vì vậy, nội dung quyết định số 8111/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND quận H cho rằng phần ngõ đi của gia đình ông là ngõ đi chung thuộc phần đất công chịu sự quản lý của UBND phường TT là không đúng với bản chất của sự việc, xâm phạm đến quyền lợi trực tiếp của gia đình ông. Ông đã quản lý sử dụng ngõ đi hơn 40 năm nên có đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc Chủ tịch UBND quận H ban hành Quyết định 8111/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 giữ nguyên nội dung quyết định số 116/QĐ-UBND của UBND phường TT về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần ngõ đi là xâm phạm đến quyền lợi của ông.

Tại các văn bản giải trình và ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện UBND phường TT và đại diện UBND quận H cho rằng hồ sơ địa chính 1- u trũ của UBND ph- ờng TT thể hiện: Ông Hoàng Mạnh T là chủ sử dụng thửa đất số 168, tờ bản đồ số 13, diện tích 186m² đ- ợc UBND huyện TT cấp GCNQSDĐ năm 1991, thửa đất này riêng biệt và không có diện tích của phần ngõ đi. Sau đó thửa đất này đ- ợc tách làm 02 thửa: thửa đất số 82, diện tích 122 m² mang tên ông Hoàng Mạnh T và thửa đất số 162, diện tích 60m² mang tên ông Đình Văn Đ, cả hai thửa đất đều đã đ- ợc UBND huyện TT cấp GCNQSDĐ năm 2003 và không thể hiện phần diện tích của ngõ đi. Nay vị trí đất ông T và ông Đ đề nghị cấp GCNQSDĐ là diện tích 64,2 m² ngõ đi có: 04m² thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 13 hệ bản đồ năm 1991 là của ông Hoàng Mạnh T và 60,2 m² thuộc một phần thửa đất số 02a, tờ bản đồ số 12, diện tích 12,155 m² theo hệ bản đồ năm 2000 và thửa đất số 72, tờ bản đồ số 13 diện tích 4,700 m² theo hệ bản đồ năm 1991 là đất do UBND ph- ờng quản lý và đ- ợc sử dụng làm ngõ đi chung có các hộ dân sử dụng.

Ngày 22/4/2014, UBND ph- ờng TT đã ban hành thông báo số 45/TB-UBND gửi cho ông Hoàng Mạnh T và ông Đình Văn Đ về việc hồ sơ không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với lý do: Hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ có phần diện tích đất sử dụng vào mục đích công cộng do UBND ph- ờng quản lý theo quy định tại khoản 8 điều 11, khoản 1 điều 18 quyết định số 13/2013/QĐ-UB ngày 24/4/2013 của UBND TP Hà Nội. Ngày 05/5/2014, UBND ph- ờng TT nhận đ- ợc đơn của ông Hoàng Mạnh T khiếu nại nội dung thông báo số 45/TB-UBND ngày 22/4/2014 của UBND ph- ờng TT. Ngày 12/5/2014 UBND ph- ờng ban hành thông báo số 49 về việc thụ lý đơn khiếu nại của ông Hoàng Mạnh T. Trên cơ sở kiểm tra, xác minh các thông tin qua các tài liệu, chứng cứ ông T cung cấp và tài liệu UBND ph- ờng đang quản lý, UBND phường TT giữ nguyên nội dung thông báo số 45 ngày 22/4/2014

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND quận H khẳng định UBND quận H đã ban hành quyết định số 8111/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Hoàng Mạnh T đối với quyết định 116/QĐ-UBND ngày 26/05/2014 của UBND ph- ờng TT theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 04/2017/HCST ngày 21/9/2017 của Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ Điều 49, Điều 50 Luật đất đai năm 2003; khoản 4, khoản 8 Điều 11, khoản 1 Điều 18 Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 104 Luật tổ tụng hành chính 2010; Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 của Quốc Hội nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thông qua ngày 24/11/2010; khoản 5 Điều 1, Điều 2 Nghị quyết 104/2015/QH13 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được thông qua ngày 25/11/2015; Khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 204, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 31, khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục danh mục mức án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Mạnh T về việc yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 8111/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 của Chủ tịch UBND quận H, Quyết định hành chính số 116/QĐ-UBND ngày 26/05/2014 của UBND phường TT.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/9/2017 ông Hoàng Mạnh T làm đơn kháng cáo bản án số 04/2017/HCST ngày 21/9/2017 của Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử lại toàn bộ vụ án trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX xét xử lại toàn bộ bản án sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi cho mình

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện có ý kiến:

Việc ban hành quyết định 116/QĐ-UBND của UBND phường TT và quyết định 8111/QĐ UBND của Chủ tịch UBND quận H là không đúng với quy định của Luật Đất đai và sai thẩm quyền. Theo đó, tại điều 46 luật đất đai 2003 thì *việc đăng ký quyền sử dụng đất phải được thực hiện tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất* và theo điều 9 nghị định 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ thì *văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất là cơ quan dịch vụ công có chức năng tổ chức thực hiện đăng ký sử dụng đất và biến động về sử dụng đất*. Việc Chủ tịch UBND quận H tiếp tục ban hành quyết định 8111/QĐ UBND giữ nguyên quyết định 116/QĐ-UBND là cũng trái với quy định của pháp luật bởi căn cứ vào khoản 2 điều 95 luật Đất đai 2013 thì *đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gồm đăng ký lần đầu và đăng ký biến động được thực hiện tại các tổ chức đăng ký đất đai thuộc cơ quan quản lý đất đai, bằng hình thức đăng ký trên giấy hoặc đăng ký điện tử có giá trị pháp lý như nhau*.

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định bị khiếu kiện, luật sư không có ý kiến gì vì chỉ tham gia ở giai đoạn phúc thẩm

Vì quyết định 116/QĐ-UBND của UBND phường TT và quyết định 8111/QĐ UBND của Chủ tịch UBND quận H ban hành không đúng với quy định của Luật

Đất đai và sai phạm quyền nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy 2 quyết định trên và hủy bản án sơ thẩm

Ủy ban nhân dân quận H đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng tại phiên tòa. Đại diện Ủy ban nhân dân phường TT có đơn xin xử vắng mặt đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ điều 221 luật Tố tụng Hành chính 2015 Tòa án xét xử vắng mặt Ủy ban nhân dân quận H và đại diện Ủy ban nhân dân phường TT

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm đã đảm bảo theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Sau khi phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều 50 luật đất đai 2003; căn cứ luật khiếu nại tố cáo năm 2011; khoản 2 điều 241 luật Tố tụng hành chính đề nghị sửa một phần kháng cáo của ông T về án phí, ông T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm, các quyết định khác của bản án sơ thẩm được giữ nguyên

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, của Luật sư và của đương sự.

XÉT THẤY

Về hình thức kháng cáo: ông Hoàng Mạnh T kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong hạn luật định nên được coi là hợp lệ.

I. Tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm: Đối tượng bị khiếu kiện trong vụ án hành chính là quyết định số 116/QĐ-UBND của UBND phường TT và quyết định 8111/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại trong hoạt động quản lý hành chính Nhà nước về đất đai. Tòa án nhân dân quận H đã thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện 02 quyết định hành chính trên là đúng đối tượng, đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 28, và Điều 29 Luật tố tụng hành chính năm 2010. Đồng thời, vụ án được thụ lý trước ngày 01/07/2016 nên căn cứ khoản 5 Điều 1, Điều 2 Nghị quyết 104/2015/QH13 của Quốc hội thì Tòa án nhân dân quận H tiếp tục giải quyết vụ án theo Luật tố tụng hành chính 2015 là đúng.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 15/05/2015, ông Hoàng Mạnh T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận H yêu cầu hủy Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 26/05/2014 của UBND phường TT, quận H; hủy Quyết định số 8111/QĐ-UBND ngày

14/11/2014 của Chủ tịch UBND quận H là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 104 Luật Tố tụng hành chính năm 2010.

Về người tham gia tố tụng: Cấp sơ thẩm đã xác định đúng về chủ thể tham gia tố tụng: UBND phường TT ra quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 26/05/2014 về việc giải quyết khiếu nại và Chủ tịch UBND quận H ra quyết định số 8111/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Mạnh T (lần 2). Do không đồng tình với kết quả giải quyết khiếu nại nên ông T làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân quận H yêu cầu hủy các quyết định trên. Do vậy, ông Hoàng Mạnh T tham gia tố tụng với tư cách là người khởi kiện. Chủ tịch UBND phường TT, chủ tịch UBND quận H tham gia vụ án với tư cách là người bị kiện.

II. Nội dung khiếu kiện có kháng cáo:

Theo thông báo số 45 ngày 22/04/2014 của UBND phường TT thì thừa đất gia đình ông T đề nghị cấp GCNQSDĐ tại tổ 4 phường TT, quận H, Hà Nội (nay là ngách 924/57 đường NK) không đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ. Lý do: Hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ có phần diện tích sử dụng đất vào mục đích công cộng do UBND phường quản lý theo quy định tại khoản 8 Điều 11 Quyết định số 13/2013/QĐ-UB ngày 24/04/2013 của UBND thành phố Hà Nội và khoản 1 Điều 18 Quyết định số 13/2013/QĐ-UB ngày 24/04/2013 của UBND thành phố Hà Nội

Ông T cho rằng về nguồn gốc đất, ngõ đi của gia đình ông tại ngách 924/57 đường NK hình thành từ năm 1968 được Hợp tác xã TT cấp cho một phần đất ao để làm con đường đi có diện tích 3m chiều ngang, chiều dài khoảng 18m được Phó Chủ tịch UBND xã TT ông Nguyễn Văn L xác nhận ngày 19/03/1984 thể hiện là được Hợp tác xã TT đồng ý cho đắp một con đường từ nhà ông ra đường của xã, nhưng do đắp đường tốn kém nên ông có làm một chiếc cầu xi măng để qua lại. Tuy nhiên trong đơn xin xác nhận không thể hiện Hợp tác xã TT đã đồng ý giao toàn bộ phần đất tại lối đi này là ngõ đi riêng của ông T. Ngoài đơn xin xác nhận trên, ông T không cung cấp được giấy tờ về quyền sử dụng đất đối với diện tích 64,2m² phần ngõ đi này, cũng không cung cấp được bất cứ giấy tờ gì khẳng định ngõ đi tại ngách 924/57 đường NK là ngõ đi riêng của ông.

Trên cơ sở kiểm tra, xác minh thông qua các tài liệu, chứng cứ mà ông T cung cấp và tài liệu do UBND phường TT đang quản lý, căn cứ vào bản đồ năm 1990, năm 2000 thì ngõ 924/57 tổ 4 phường TT là ngõ đi chung. GCNQSDĐ số W955404 mang tên ông Hoàng Mạnh T được UBND huyện TT cấp ngày 11/07/2003 cũng không thể hiện là ngõ đi riêng, hàng năm gia đình ông T không đóng thuế đất phần diện tích ngõ đi này. HĐXX xét xử sơ thẩm thấy việc ông Hoàng Mạnh T khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 116/QĐ-UBND và quyết định số 8111/QĐ-UBND không có căn cứ để chấp nhận nên đã bác yêu cầu này. Hơn nữa theo khoản 2 Điều 37 Luật

đất đai năm 2003 thì việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền của UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Hợp tác xã không có thẩm quyền giao đất. Những lý do ông T đưa ra để cho rằng yêu cầu được cấp GCNQSDĐ đối với ngõ đi của mình là không đúng pháp luật như cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ.

III. Xét nội dung kháng cáo đối với yêu cầu huỷ quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 26/05/2014 về việc giải quyết khiếu nại của UBND phường TT và quyết định số 8111/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận H

- Về thẩm quyền ban hành: Quyết định hành chính số 116/QĐ-UBND của UBND phường TT, xét về thẩm quyền thì theo quy định tại Điều 17, Mục I Chương 3 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 phải do *Chủ tịch UBND cấp phường ban hành để giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình, của người có trách nhiệm do mình quản lý* trực tiếp song quyết định này do UBND phường TT ban hành là không đúng với quy định nêu trên. Tuy nhiên, ông Hoàng Mạnh T trong đơn khởi kiện đã kiện Chủ tịch UBND phường TT, chủ tịch UBND quận H được tòa án sơ thẩm xác định là chủ thể tham gia tố tụng. Hơn nữa quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND quận H ban hành theo quy định tại Điều 18 Mục I Chương 3 luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 thì thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 là Chủ tịch UBND quận H. Căn cứ Điều 126, Điều 127 Luật tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2003 thì Quyết định số 8111/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 do Phó Chủ tịch UBND quận H ký ban hành là không trái thẩm quyền.

- Về trình tự, thủ tục và căn cứ ban hành quyết định:

+ Đối với Quyết định hành chính số 116/QĐ-UBND của UBND phường TT: Sau khi ông Hoàng Mạnh T gửi đơn khiếu nại Thông báo số 45/TB-UBND ngày 22/04/2014 của UBND phường TT, ngày 26/5/2014 Chủ tịch UBND phường TT ký quyết định là đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục ban hành quyết định khiếu nại.

+ Đối với quyết định hành chính số 8111/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND quận H: Căn cứ Mục 3 Chương 3 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011, Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính, UBND quận H đã thụ lý giải quyết và ngày 14/11/2014, Chủ tịch UBND quận Hoàng Mai ban hành Quyết định số 8111/QĐ-UBND là đúng theo quy định của pháp luật.

- Mỗi liên hệ giữa các quyết định bị khiếu kiện với quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Về nguồn gốc đất: Năm 1969, Hợp tác xã TT đồng ý cho ông T đắp ngõ đi từ nhà ông T ra đường của xã nhưng do đắp ngõ đi tốn kém nên ông T đã xây dựng ngõ đi vào nhà ông bằng cây cầu xi măng. Do quá trình thay đổi lấp ao tôn tạo nhiều năm nên cây cầu xi măng đã được bỏ đi và đến nay là lối đi tại ngách 924/57 đường NK có diện tích $64,2m^2$. Hiện trong lối đi này có 11 hộ gia đình đang cùng sử dụng chung. Trên thực tế và theo biên bản thẩm định tại chỗ, kiểm tra hiện trạng sử dụng lối đi, có diện tích $64,2m^2$ không chỉ sử dụng riêng cho ông T và ông Đ mà còn các hộ dân trong ngách 924/57 đang cùng sử dụng chung lối đi này. Các hộ dân làm đơn kiến nghị UBND phường TT có nội dung không đồng ý ông T được cấp GCNQSDĐ làm ngõ riêng. Xét quyền và lợi ích của 11 hộ dân không bị ảnh hưởng bởi các quyết định hành chính bị khiếu kiện nên không cần thiết phải tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Ông T được UBND huyện TT cấp GCNQSDĐ năm 1991 là chủ sử dụng thửa đất số 168, tờ bản đồ số 13, diện tích $186m^2$, thửa đất này không có diện tích của ngõ đi. Sau đó thửa đất này đ-ợc tách làm 02 thửa: thửa đất số 82, diện tích $122 m^2$ mang tên ông Hoàng Mạnh T và thửa đất số 162, diện tích $60m^2$ mang tên ông Đinh Văn Đ không thể hiện phần diện tích của ngõ đi. Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá đúng việc xác định đối tượng được cấp giấy chứng nhận năm 2003. Thực tế năm 2003 ông T chuyển nhượng một phần diện tích $60m^2$ cho ông Lý Minh C chứ không phải là ông Đinh Văn Đ đồng thời cả hai thửa đất đều đã đ-ợc UBND huyện TT cấp GCNQSDĐ năm 2003. Năm 2011, ông C chuyển nhượng một phần cho ông Lê Đình D và vợ là bà Phạm Thị L $30m^2$, một phần ông Đinh Văn Đ và vợ là bà Phạm Thị H $30m^2$. Diện tích nhà ông Đ trông ra ngõ đi mà ông T và ông Đ yêu cầu cấp GCNQSDĐ. Trước đây ông T là chủ sử dụng thửa đất số 168, tờ bản đồ số 13, diện tích $186m^2$. Năm 2003 khi tiến hành đo đạc để tách sổ ông T đã tự nguyện để ra $4m^2$ làm lối đi giữa nhà ông T và nhà ông C nên GCNQSDĐ số W955404 mang tên ông Hoàng Mạnh T được UBND huyện TT cấp ngày 11/07/2003 diện tích $122 m^2$ và thửa đất số 162, diện tích $60m^2$ mang tên ông Lý Minh C. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với trình bày của UBND quận H cũng như hiện trạng và thực tế sử dụng hiện nay, diện tích đề nghị được cấp GCNQSDĐ là $64,2 m^2$ ngõ đi gồm: $04m^2$ thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 13 hệ bản đồ năm 1991 là của ông Hoàng Mạnh T và $60,2 m^2$ thuộc một phần thửa đất số 02a, tờ bản đồ số 12, diện tích $12,155 m^2$ theo hệ bản đồ năm 2000 và thửa đất số 72, tờ bản đồ số 13 diện tích $4,700 m^2$ theo hệ bản đồ năm 1991 là đất do UBND ph-òng quản lý và đ-ợc sử dụng làm ngõ đi chung có các hộ dân sử dụng. Tại đơn đề ngày 5/12/2017 ông T có ý kiến về nội dung kháng cáo cho rằng: Cấp sơ thẩm đã không xác định được bản chất của vụ việc dẫn đến việc xác định các quyết định bị khiếu kiện là đúng theo quy định của pháp

luật khi xử lý yêu cầu của ông T và cho rằng đây là tranh chấp đất đai được giải quyết theo quy định của luật đất đai năm 2003 bởi ông căn cứ vào điều 50 luật đất đai 2003 thì ông đủ điều kiện để cấp GCNQSDĐ

UBND phường TT và UBND quận H viện dẫn các văn bản hành chính có liên quan đến Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 26/5/2014, Quyết định số 8111/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 đều có căn cứ và hợp pháp.

Từ những nhận định và viện dẫn các căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Mạnh T đề nghị hủy Quyết định số 116/QĐ-UBND của UBND phường TT và Quyết định số 8111/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 của Chủ tịch UBND quận H là không có căn cứ nên cấp sơ thẩm căn cứ điểm a Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015 bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Mạnh T là có căn cứ

IV. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên ông Hoàng Mạnh T là công dân Việt nam sinh năm 1939 là người cao tuổi theo quy định của Luật Người cao tuổi. Vì vậy ông Hoàng Mạnh T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại điểm đ điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bản án sơ thẩm buộc ông Hoàng Mạnh T chịu án phí sơ thẩm là không phù hợp với quy định của pháp luật

V. Về án phí phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Hoàng Mạnh T nên ông T không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Vì các lẽ trên: Căn cứ khoản 2 điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 49, Điều 50 Luật đất đai năm 2003; khoản 4, khoản 8 Điều 11, khoản 1 Điều 18 Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ vào các điều 30; 31; 116; 241 của Luật tổ tụng hành chính 2015; Điều 32, 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Xử:

1/Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Hoàng Mạnh T. Sửa một phần bản án hành chính số 04/2017/HCST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội về án phí sơ thẩm

- Bác yêu cầu khởi kiện của của ông Hoàng Mạnh T về việc đề nghị Tòa án hủy Quyết định hành chính số 8111/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 của Chủ tịch UBND quận H, Hà Nội, Quyết định hành chính số 116/QĐ-UBND ngày 26/05/2014 của UBND phường TT, quận H, Hà Nội.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Hoàng Mạnh T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả ông Hoàng Mạnh T 200.000đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 08788 ngày 10/11/2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận H

2/ Về án phí phúc thẩm: Ông Hoàng Mạnh T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm . Hoàn trả ông Hoàng Mạnh T 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0008871 ngày 02/10/2017 tại Chi cục Thi hành án quận H.

3/ Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS ND tp Hà Nội;
- Cục THA dân sự tp Hà Nội;
- Tòa án ND quận H;
- VKS ND quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Kiều Trang